TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2023

V/v tranh chấp "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1954;

Nơi cư trú: Số 26/2A, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Cẩm H, sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: Số 26/2A, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn R trình bày:

Ông và bà Phan Thị Cẩm H tự nguyện sống chung với nhau từ ngày 06/02/2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung với nhau,

ông và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Hồng V, sinh ngày: 27/9/2003, hiện đã trưởng thành. Thời gian đầu sống chung cuộc sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẩn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẩn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau, ông và bà H đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Do ông và bà H không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên ông yêu cầu không công nhận ông với bà H là vợ chồng.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hồng V, sinh ngày: 27/9/2003, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông và bà H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn bà Phan Thị Cẩm H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn R tự nguyện sống chung với nhau từ ngày 06/02/2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp, thường xuyên cải vã, bà và ông R đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông R thì bà đồng ý, bà yêu cầu không công nhận bà với ông R là vợ chồng.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hồng V, sinh ngày: 27/9/2003, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông R không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc nên bà H xin vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn R khởi kiện bà Phan Thị Cẩm H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Phan Thị Cẩm H là bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre,

tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Phan Thị Cẩm H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H cùng thống nhất trình bày sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 06/02/2023 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau và đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay ông R đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông R và bà H thì bà H đồng ý. Xét thấy, ông R và bà H sống chung với nhau như vợ chồng sau ngày 03/01/1987 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, ông R và bà H đã vi phạm vào Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên việc kết hôn của ông, bà không có giá trị pháp lý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H.

[3.2] Về con chung: ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H có 01 con chung tên Nguyễn Hồng V, sinh ngày: 27/9/2003, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn R phải nộp. Tuy nhiên, ông R là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho ông R.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn R đối với bị đơn bà Phan Thị Cẩm H về việc tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H là vợ chồng.

1.2. Về con chung: ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H có 01 con chung tên Nguyễn Hồng V, sinh ngày: 27/9/2003, hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Cẩm H cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn R.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn R được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Phan Thị Cẩm H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út